

Nhập nội dung TBMT

Thông tin chung			
Số TBMT	20210507443-00	Ngày đăng tải	05/05/2021 16:45
Hình thức thông báo	Đăng lần đầu		
Loại thông báo	Thông báo thực		
Lĩnh vực	Hàng hóa		
Bên mời thầu	Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa		
Chủ đầu tư	Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa;		
Tên gói thầu	Gói thầu số 01: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính Khánh Hòa		
Phân loại	Hoạt động chi thường xuyên		
Tên dự toán mua sắm	Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính Khánh Hòa		
Chi tiết nguồn vốn	Nguồn vốn ngân sách tỉnh		
Loại hợp đồng	Trọn gói		
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Chào hàng cạnh tranh	Trong nước	
Phương thức	Một giai đoạn một túi hồ sơ		
Thời gian thực hiện hợp đồng	30 Ngày		

Cách thức tham dự thầu	
Hình thức dự thầu	Đấu thầu qua mạng
Thời gian nhận HSDT từ ngày	05/05/2021 16:45
Phát hành E-HSMT	Miễn phí
Thời hạn hiệu lực của E-HSDT	60 Ngày
Địa điểm nhận E-HSDT	web site: http://muasamcong.mpi.gov.vn
Địa điểm thực hiện gói thầu	Tỉnh Khánh Hoà

Mở thầu	
Thời điểm đóng/ mở thầu	12/05/2021 16:50
Địa điểm mở thầu	website: http://muasamcong.mpi.gov.vn
Dự toán gói thầu	864.000.000 VND

Số tiền bằng chữ	Tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng chẵn
------------------	---------------------------------------

Bảo đảm dự thầu	
Số tiền đảm bảo	9.000.000 VND
Số tiền bằng chữ	Chín triệu đồng chẵn
Hình thức đảm bảo dự thầu	Thư bảo lãnh

BẢNG DỮ LIỆU ĐẦU THẦU

E-CDNT 1.1	Tên bên mời thầu là: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa
E-CDNT 1.2	Tên gói thầu: Gói thầu số 01: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính Khánh Hòa Tên dự toán là: Mua sắm xe ô tô phục vụ công tác chung của Sở Tài chính Khánh Hòa Thời gian thực hiện hợp đồng là: 30 Ngày
E-CDNT 3	Nguồn vốn (hoặc phương thức thu xếp vốn): Nguồn vốn ngân sách tỉnh
E-CDNT 5.3	<p>Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu theo quy định như sau:</p> <p>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp trên 30% với: + Bên mời thầu: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa;</p> <p>trừ trường hợp Chủ đầu tư, Bên mời thầu, nhà thầu tham dự thầu thuộc cùng một tập đoàn kinh tế nhà nước và sản phẩm thuộc gói thầu là đầu vào của Chủ đầu tư, Bên mời thầu, là đầu ra của nhà thầu tham dự thầu, đồng thời là ngành nghề sản xuất, kinh doanh chính của tập đoàn.</p> <p>- Nhà thầu tham dự thầu không có cổ phần hoặc vốn góp với các nhà thầu tư vấn; không cùng có cổ phần hoặc vốn góp trên 20% của một tổ chức, cá nhân khác với từng bên. Cụ thể như sau:</p> <p>+ Tư vấn lập, thẩm tra, thẩm định hồ sơ thiết kế, dự toán + Tư vấn lập, thẩm định E-HSMT + Tư vấn đánh giá E-HSDT; thẩm định kết quả lựa chọn nhà thầu</p> <p>Tư vấn lập, đánh giá E-HSDT: Công ty TNHH Thương mại dịch vụ Công nghệ Nam Việt - Số 263/46 Nguyễn Hồng Đào, Phường 14, Quận Tân Bình, TP.HCM. + Tư vấn thẩm định E-HSMT, kết quả lựa chọn nhà thầu: Công ty Cổ phần thiết kế xây dựng thương mại Hoàn Quân - Số E3/85H Quốc Lộ 50, xã Phong Phú, huyện Bình Chánh, TP.HCM.</p> <p>Nhà thầu tham dự thầu không cùng thuộc một cơ quan hoặc tổ chức trực tiếp quản lý với:</p> <p>- Bên mời thầu: Sở Tài chính tỉnh Khánh Hòa , địa chỉ: Số 4 Trần Phú, phường Xương Huân, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa - Chủ đầu tư: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa;</p>
E-CDNT 10.1(g)	Nhà thầu phải nộp cùng với E-HSDT các tài liệu sau đây: - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh phù hợp với gói thầu;
E-CDNT 10.2(c)	Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa: Tài liệu chứng minh về tính hợp lệ của hàng hóa: Theo yêu cầu tại Phần 2. Yêu cầu về kỹ thuật của E-HSMT
E-CDNT 12.2	Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau: Trong bảng giá, nhà thầu phải chào giá theo các yêu cầu sau: Giá của hàng hóa là giá Chủ đầu tư phải thanh toán cho Nhà thầu đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí theo quy định của Pháp luật và cả vận chuyển lắp đặt hướng dẫn sử dụng theo Mẫu số 18 Chương IV.
E-CDNT 14.3	Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (đề yêu cầu phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dùng...): Thời hạn sử dụng dự kiến của hàng hóa (đề yêu cầu phụ tùng thay thế, dụng cụ chuyên dùng...): 05 năm

E-CDNT 15.2	<p>Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm: Các tài liệu để chứng minh năng lực thực hiện hợp đồng nếu được công nhận trúng thầu bao gồm: - Các hàng hoá tham gia chào thầu phải mới 100% có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được sản xuất từ năm 2019 trở về sau. - Nhà thầu phải ghi rõ xuất xứ; cam kết sẽ xuất trình giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (CO); cam kết xuất trình giấy chứng nhận chất lượng của hàng hóa (CQ). (Đối với thiết bị hàng hóa trong nước, nhà thầu phải cam kết xuất trình giấy chứng nhận chất lượng xuất xưởng). - Thiết bị sản xuất tại chính hãng, thông số kỹ thuật đầy đủ. - Hàng hóa phải bao gồm đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn kèm theo. - Nhà thầu phải đảm bảo tính trung thực, chính xác trong việc thông tin về chất lượng trang thiết bị của mình. Bên mời thầu sẽ khước từ tất cả các sản phẩm do nhà thầu cung cấp mà không có nguồn gốc rõ ràng, không đảm bảo chất lượng hoặc vi phạm các chính sách có liên quan do Nhà nước ban hành.</p>
E-CDNT 17.1	<p>Nội dung bảo đảm dự thầu: - Giá trị và đồng tiền bảo đảm dự thầu: 9.000.000 VND - Thời gian có hiệu lực của bảo đảm dự thầu: 90 ngày, kể từ thời điểm đóng thầu.</p>
E-CDNT 25.2	<p>Giá trị tối đa dành cho nhà thầu phụ: 0 % giá dự thầu của nhà thầu.</p>
E-CDNT 26.4	<p>Cách tính ưu đãi: Trường hợp áp dụng phương pháp giá thấp nhất thì quy định hàng hóa không thuộc đối tượng được hưởng ưu đãi phải cộng thêm một khoản tiền bằng 7,5% giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của hàng hóa đó vào giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) của nhà thầu để so sánh, xếp hạng.</p>
E-CDNT 27.1	<p>Phương pháp đánh giá E-HSDT: a) Đánh giá về năng lực và kinh nghiệm: Đạt - Không đạt b) Đánh giá về kỹ thuật: Đạt - Không đạt c) Đánh giá về giá: Phương pháp giá thấp nhất</p>
E-CDNT 27.2.1đ	<p>Xếp hạng nhà thầu: nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.</p>
E-CDNT 29.4	<p>Nhà thầu có giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có) thấp nhất.</p>
E-CDNT 31.1	<p>Thời hạn đăng tải kết quả lựa chọn nhà thầu trên Hệ thống trong vòng 7 ngày làm việc, kể từ ngày Chủ đầu tư phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu.</p>
E-CDNT 32	<p>- Địa chỉ của Chủ đầu tư: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa; - Địa chỉ của Người có thẩm quyền: Địa chỉ của Chủ đầu tư: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Điện thoại: 0258.3821267, Fax: - Địa chỉ của bộ phận thường trực giúp việc Hội đồng tư vấn: Sở Kế hoạch và Đầu tư Khánh Hòa - Tòa nhà C1-C2. Khu liên cơ 01 Số 01 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa, Việt Nam, Điện thoại: 0258.3822906, Fax: 0258.3822906</p>
E-CDNT 33	<p>Địa chỉ của tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ theo dõi, giám sát: Không có.</p>
E-CDNT 34	<p>Tỷ lệ tăng khối lượng tối đa: 0 % Tỷ lệ giảm khối lượng tối đa: 0 %</p>

Mẫu số 01A

PHẠM VI CUNG CẤP

Bên mời thầu liệt kê chi tiết danh mục các hàng hóa yêu cầu cung cấp. Trong đó cần nêu rõ danh mục hàng hóa với số lượng, chủng loại yêu cầu và các mô tả, diễn giải chi tiết (nếu cần thiết).

STT	Danh mục hàng hóa	Ký mã hiệu	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Mô tả hàng hóa	Ghi chú
1	Xe ô tô 7 chỗ		1	Xe	Xe ô tô 7 chỗ	

Mẫu số 01B

CÁC DỊCH VỤ LIÊN QUAN

Bên mời thầu liệt kê danh mục các dịch vụ liên quan để thực hiện gói thầu theo bảng sau:

STT	Mô tả dịch vụ	Khối lượng mời thầu	Đơn vị tính	Địa điểm thực hiện dịch vụ	Ngày hoàn thành dịch vụ
------------	----------------------	--------------------------------	--------------------	---------------------------------------	------------------------------------

Mẫu số 02

BẢNG TIẾN ĐỘ CUNG CẤP

Thời gian thực hiện hợp đồng	30 Ngày
------------------------------	---------

Trường hợp cần bảng tiến độ thực hiện chi tiết cho từng loại hàng hóa thì Bên mời thầu lập thành biểu dưới đây, trong đó nêu rõ tên hàng hóa với số lượng yêu cầu, địa điểm và tiến độ cung cấp cụ thể. Hàng hóa có thể được yêu cầu cung cấp thành một hoặc nhiều đợt khác nhau tùy theo yêu cầu của gói thầu.

STT	Danh mục hàng hóa	Khối lượng mời thầu	Đơn vị	Địa điểm cung cấp	Tiến độ cung cấp theo yêu cầu của bên mời thầu
1	Xe ô tô 7 chỗ	1	Xe		

BẢNG TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ				
STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			Tài liệu cần nộp
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh	Tối thiểu một thành viên liên danh	
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2018 ⁽¹⁾ đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có hợp đồng không hoàn thành ⁽²⁾ .	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 12
2	Năng lực tài chính						
2.1	Kết quả hoạt động tài chính	Nhà thầu kê khai số liệu tài chính theo báo cáo tài chính từ năm 2018 đến năm 2020 ⁽³⁾ để cung cấp thông tin chứng minh tình hình tài chính lành mạnh của nhà thầu. Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm gần nhất phải dương.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Mẫu số 13
2.2	Doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh	Doanh thu bình quân hàng năm tối thiểu là 1.300.000.000 ⁽⁴⁾ VND, trong vòng 3 ⁽⁵⁾ năm gần đây.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 13
2.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu⁽⁶⁾	Nhà thầu phải chứng minh có các tài sản có khả năng thanh khoản cao ⁽⁷⁾ hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng hoặc các nguồn tài chính khác (không kể các khoản tạm ứng thanh toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu về nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 173.000.000 ⁽⁸⁾ VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Không áp dụng	Không áp dụng	Mẫu số 14,15
3	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hoá tương tự	Số lượng tối thiểu các hợp đồng tương tự ⁽⁹⁾ theo mô tả dưới đây mà nhà thầu đã hoàn thành toàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn ⁽¹⁰⁾ với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ ⁽¹¹⁾ trong vòng 3 ⁽¹²⁾ năm trở lại đây (tính đến thời điểm đóng thầu): Số lượng hợp đồng bằng 2 hoặc khác 2, ít nhất có 01 hợp đồng có giá trị tối thiểu là 610.000.000 VND và tổng giá trị tất cả các hợp đồng \geq 1.220.000.000 VND.	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	Mẫu số 10A, 10B

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm			Các yêu cầu cần tuân thủ			Tài liệu cần nộp	
STT	Mô tả	Yêu cầu	Nhà thầu độc lập	Nhà thầu liên danh			
				Tổng các thành viên liên danh	Từng thành viên liên danh		Tối thiểu một thành viên liên danh
4	Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác⁽¹³⁾	Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau: Nhà thầu phải có đại lý hoặc đại diện có khả năng sẵn sàng thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác theo các yêu cầu như sau: Có trung tâm bảo hành/trụ sở/chi nhánh tại Nha Trang	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu này	Phải thỏa mãn yêu cầu (tương đương với phần công việc đảm nhận)	Không áp dụng	

Ghi Chú:

(1) Ghi số năm, thông thường là từ 03 đến 05 năm trước năm có thời điểm đóng thầu.

(2) Hợp đồng không hoàn thành bao gồm:

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành và nhà thầu không phản đối;

- Hợp đồng bị Chủ đầu tư kết luận nhà thầu không hoàn thành, không được nhà thầu chấp thuận nhưng đã được trọng tài hoặc tòa án kết luận theo hướng bất lợi cho nhà thầu.

Các hợp đồng không hoàn thành không bao gồm các hợp đồng mà quyết định của Chủ đầu tư đã bị bác bỏ bằng cơ chế giải quyết tranh chấp. Hợp đồng không hoàn thành phải dựa trên tất cả những thông tin về tranh chấp hoặc kiện tụng được giải quyết theo quy định của cơ chế giải quyết tranh chấp của hợp đồng tương ứng và khi mà nhà thầu đã hết tất cả các cơ hội có thể khiếu nại.

(3) Ghi số năm yêu cầu, thông thường từ 3 đến 5 năm trước năm có thời điểm đóng thầu.

(4) Cách tính toán thông thường về mức yêu cầu doanh thu trung bình hàng năm:

a) Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = (Giá gói thầu/ thời gian thực hiện hợp đồng theo năm) x k. Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là từ 1,5 đến 2.

b) Trường hợp thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng thì cách tính doanh thu như sau:

Yêu cầu tối thiểu về mức doanh thu trung bình hàng năm = Giá gói thầu x k

Thông thường yêu cầu hệ số k trong công thức này là 1,5.

c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về doanh thu của từng thành viên liên danh căn cứ vào giá trị, khối lượng do từng thành viên đảm nhiệm.

(5) Ghi số năm phù hợp với số năm yêu cầu nộp báo cáo tài chính tại tiêu chí 2.1 Bảng này.

(6) Thông thường áp dụng đối với những hàng hóa đặc thù, phức tạp, quy mô lớn, có thời gian sản xuất, chế tạo dài.

(7) Tài sản có khả năng thanh khoản cao là tiền mặt và tương đương tiền mặt, các công cụ tài chính ngắn hạn, các chứng khoán sẵn sàng để bán, chứng khoán dễ bán, các khoản phải thu thương mại, các khoản phải thu tài chính ngắn hạn và các tài sản khác mà có thể chuyển đổi thành tiền mặt trong vòng một năm

(8) Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu:

a) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng từ 12 tháng trở lên, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = t x (Giá gói thầu/thời gian thực hiện hợp đồng (tính theo tháng)).

Thông thường yêu cầu hệ số "t" trong công thức này là 3.

b) Đối với gói thầu có thời gian thực hiện hợp đồng dưới 12 tháng, yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu được xác định theo công thức sau:

Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu = 30% x Giá gói thầu

Nguồn lực tài chính được tính bằng tổng các tài sản có khả năng thanh khoản cao hoặc có khả năng tiếp cận với tài sản có khả năng thanh khoản cao sẵn có, các khoản tín dụng (bao gồm cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam đối với gói thầu này) hoặc các nguồn tài chính khác.

Trường hợp trong E-HSDT, nhà thầu có nộp kèm theo bản scan cam kết tín dụng của tổ chức tín dụng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, trong đó cam kết sẽ cung cấp tín dụng cho nhà thầu để thực hiện gói đang xét với hạn mức tối thiểu bằng giá trị yêu cầu tại tiêu chí đánh giá 2.3 Mẫu số 03 Chương IV trong suốt thời gian thực hiện hợp đồng thì nhà thầu phải kê khai thông tin theo quy định tại Mẫu số 14 nhưng không phải kê khai thông tin theo Mẫu số 15 Chương này.

Trường hợp có sai khác thông tin trong biểu kê khai và cam kết tín dụng kèm theo thì bản cam kết tín dụng đính kèm trong E-HSDT sẽ là cơ sở để đánh giá.

c) Đối với trường hợp nhà thầu liên danh, việc đánh giá tiêu chuẩn về nguồn lực tài chính được áp dụng cho cả liên danh. Nếu một thành viên liên danh thực hiện cung cấp nguồn lực tài chính cho một hoặc tất cả thành viên trong liên danh thì trong thoả thuận liên danh cần nêu rõ trách nhiệm của thành viên liên danh đó.

(9) Căn cứ vào quy mô, tính chất của gói thầu và tình hình thực tế của ngành, địa phương để quy định cho phù hợp. Thông thường từ 1 đến 3 hợp đồng tương tự.

Hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự là hợp đồng trong đó hàng hóa được cung cấp tương tự với hàng hóa của gói thầu đang xét và đã hoàn thành, bao gồm:

- Tương tự về chủng loại, tính chất: có cùng chủng loại, tương tự về đặc tính kỹ thuật và tính năng sử dụng với hàng hóa của gói thầu đang xét;

- Tương tự về quy mô: có giá trị hợp đồng bằng hoặc lớn hơn 70% giá trị của gói thầu đang xét.

Trường hợp trong E-HSMT yêu cầu nhà thầu đã thực hiện từ hai hợp đồng tương tự trở lên thì nhà thầu phải đáp ứng tối thiểu một hợp đồng với quy mô, tính chất tương tự gói thầu đang xét. Quy mô của các hợp đồng tương tự tiếp theo được xác định bằng cách cộng các hợp đồng có quy mô nhỏ hơn nhưng phải bảo đảm các hợp đồng đó có tính chất tương tự với các hạng mục cơ bản của gói thầu đang xét.

Đối với các gói thầu có tính chất đặc thù hoặc ở các địa phương mà năng lực của nhà thầu trên địa bàn còn hạn chế, có thể yêu cầu giá trị của hợp đồng trong khoảng 50% đến 70% giá trị của gói thầu đang xét, đồng thời vẫn phải yêu cầu nhà thầu bảo đảm có hợp đồng sản xuất hàng hóa tương tự về chủng loại và tính chất với hàng hóa của gói thầu

(10) Hoàn thành phần lớn nghĩa là hoàn thành ít nhất 80% khối lượng công việc của hợp đồng.

(11) Với các hợp đồng mà nhà thầu đã tham gia với tư cách là thành viên liên danh hoặc nhà thầu phụ thì chỉ tính giá trị phần việc do nhà thầu thực hiện.

(12) Ghi số năm phù hợp với số năm yêu cầu về doanh thu bình quân hàng năm từ hoạt động sản xuất, kinh doanh tại tiêu chí 2.2 Bảng này.

(13) Nếu tại Mục 15.2 E-BDL có yêu cầu thì mới quy định tiêu chí này.

Mẫu số 04

YÊU CẦU NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

Tùy theo quy mô, tính chất của gói thầu có thể quy định nhà thầu phải đề xuất các nhân sự chủ chốt thực hiện các công việc của gói thầu như: lắp đặt; hướng dẫn chạy thử, vận hành; đào tạo, chuyển giao công nghệ... Trường hợp E-HSMT có yêu cầu về nhân sự chủ chốt, trong E-HSDT nhà thầu phải chứng minh rằng mình có đầy đủ nhân sự cho các vị trí chủ chốt đáp ứng những yêu cầu sau đây:

STT	Vị trí công việc	Số lượng	Trình độ chuyên môn (Trình độ tối thiểu, Chứng chỉ hành nghề...)	Tổng số năm kinh nghiệm (tối thiểu _năm)	Kinh nghiệm trong các công việc tương tự (tối thiểu _năm)
Không yêu cầu					

Nhà thầu phải cung cấp thông tin chi tiết về các nhân sự chủ chốt được đề xuất và hồ sơ kinh nghiệm của nhân sự theo các Mẫu số 11A, 11B và 11C Chương IV.

ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Bên mời thầu ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư là: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa;
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu:
E-ĐKC 1.11	Địa điểm Dự án/Điểm giao hàng cuối cùng là: --Nhập địa điểm dự án/Điểm giao hàng--
E-ĐKC 2.8	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của Hợp đồng là: --Liệt kê tài liệu--
E-ĐKC 4	Chủ đầu tư không thể ủy quyền các nghĩa vụ và trách nhiệm của mình cho người khác.
E-ĐKC 5.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: Sở Tài Chính Khánh Hòa, địa chỉ: Số 4 Trần Phú, Nha Trang, Khánh Hòa;
E-ĐKC 6.1	- Hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng: --Nhập hình thức bảo đảm thực hiện hợp đồng-- - Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: % giá hợp đồng - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực cho đến hết ngày --Nhập ngày/tháng/năm--
E-ĐKC 6.2	Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: --Nhập thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng--
E-ĐKC 7.1	Danh sách nhà thầu phụ: --Ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSMT--
E-ĐKC 7.3	Nêu các yêu cầu cần thiết khác về nhà thầu phụ --Ghi yêu cầu khác về nhà thầu phụ (nếu có)--
E-ĐKC 8.2	- Thời gian để tiến hành hòa giải: --Ghi số ngày tiến hành hòa giải tối đa-- - Giải quyết tranh chấp: --Ghi cụ thể thời gian và cơ chế xử lý tranh chấp căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu--
E-ĐKC 10	Nhà thầu phải cung cấp các thông tin và chứng từ sau đây về việc vận chuyển hàng hóa: --Ghi tên các tài liệu chứng từ cần có-- Chủ đầu tư phải nhận được các tài liệu chứng từ nói trên trước khi Hàng hóa đến nơi, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu trách nhiệm về bất kỳ chi phí nào phát sinh do việc này.
E-ĐKC 13.1	Giá hợp đồng: --Ghi giá hợp đồng-- VND
E-ĐKC 14	Điều chỉnh thuế: không được phép.
E-ĐKC 15.1	Tạm ứng: --Ghi cụ thể mức tạm ứng hợp đồng (theo tỷ lệ phần trăm %). Trường hợp không ghi hoặc ghi mức tạm ứng HĐ bằng 0 thì nhà thầu không được tạm ứng trong quá trình thực hiện hợp đồng.--
E-ĐKC 16.1	Phương thức thanh toán: --Nhập thông tin--
E-ĐKC 20	Đóng gói hàng hóa: --Nhập thông tin--
E-ĐKC 21	Nội dung bảo hiểm: --Nhập thông tin--
E-ĐKC 22	- Yêu cầu về vận chuyển hàng hóa: --Nêu yêu cầu về vận chuyển hàng hóa, bao gồm cả địa điểm giao hàng tùy theo yêu cầu và tính chất của gói thầu-- - Các yêu cầu khác: --Nhập yêu cầu khác--
E-ĐKC 23.1	Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa: --Nhập thông tin--
E-ĐKC 24	Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa: --Ghi mức bồi thường-- % Mức khấu trừ: %/ Năm Mức khấu trừ tối đa: %

E-ĐKC 25.1	Nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với hàng hóa: --Nêu nội dung yêu cầu bảo đảm khác đối với hàng hóa, nếu có.--
E-ĐKC 25.2	Yêu cầu về bảo hành: --Nhập thông tin--
E-ĐKC 27.1(e)	Các nội dung khác về hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng: --Nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)--
E-ĐKC 28.4	Các trường hợp khác: --Nêu cụ thể các nội dung khác (nếu có)--
E-ĐKC 29.1(d)	Các hành vi khác: --Nêu hành vi khác (nếu có)--